

Trạng nguyên Tiếng Việt

TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Mẹ âu yếm nhìn Lan:

- Con gái mẹ múa đẹp quá!

- đánh dấu từ ngữ đặc biệt trong câu
- báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời nói của nhân vật.
- báo hiệu lời giải thích cho bộ phận đứng trước.
- đánh dấu đặc điểm riêng của nhân vật.

Câu 2: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- sung túc
- xung phong
- xoay sở
- xa xôi

Câu 3: Qua bài tập đọc “Đế Mèn bênh vực kẻ yếu” em thấy Đế Mèn là người như thế nào?

- nhút nhát, chậm chạp
- lười biếng, ham ăn
- dũng cảm, nghĩa hiệp
- keo kiệt, ích kỉ

Câu 4: Qua bài tập đọc “Người ăn xin”, em thấy cậu bé là người như thế nào?

- kiêu căng, hiều thẳng
- tốt bụng, thương người
- lười biếng, vô cảm
- quyết tâm, kiên trì

Câu 5: Từ nào dưới đây trái nghĩa với “nhân hậu”?

- tự tin
- thật thà
- can đảm
- độc ác

Câu 6: Câu sau có bao nhiêu từ phức? Quần áo của em luôn thơm và sạch sẽ.

- hai từ
- ba từ
- bốn từ
- năm từ

Câu 7: Từ nào dưới đây trái nghĩa với “đoàn kết”?

- đồng đúc
- chia rẽ
- thừa thớt
- rì rào

Câu 8: Chọn tên con vật thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thành thành ngữ sau: Dữ như

- cá
- rắn
- mèo
- cọp

Câu 9: Danh từ “kinh nghiệm” trong câu “Cô giáo em có kinh nghiệm giảng dạy lâu năm.” là danh từ chỉ gì?

- chỉ người chỉ vật chỉ đơn vị chỉ khái niệm

Câu 10: Trong các từ sau, từ nào chứa tiếng “nhân” có nghĩa là lòng thương người?

- nhân tài công nhân nhân đức nhân bánh

Câu 11: Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- tròn chỉnh cứu chợ tâm chạng trang trái

Câu 12: Từ nào là từ ghép tổng hợp?

- máy móc máy khâu máy xúc máy cày

Câu 13: Những từ chỉ sự vật (người, vật, khái niệm hoặc đơn vị) được gọi là gì?

- danh từ động từ tính từ trạng từ

Câu 14: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

- bùng cau bùng chuối buôn bán bùng rầu